

Bản án số: 960/2026/HS-PT
Ngày: 30-09-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà
2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 783/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 đối với các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1, Phan Hồng N, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 402/2026/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Anh T**; giới tính: Nam; Sinh ngày 22/10/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và chỗ ở: 21B1 tổ A, ấp F, xã X, huyện H (nay là ấp H, xã X) Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: buôn bán xe máy; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Ngọc H1; Bị cáo sống chung như vợ chồng với bị cáo Nguyễn Thị Hạnh Đ (không có đăng ký kết hôn) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2024 (có mặt).

2. **Trần Văn T1**; giới tính: Nam; Sinh ngày 29/4/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 6/12 X 30, tổ F, ấp C, xã X, huyện H (nay là ấp A, xã X), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; Bị cáo có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2024, đến ngày 19/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Phan Hồng N; giới tính: Nam; Sinh ngày 04/3/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 54/2 ấp D, xã X, huyện H (nay là ấp C, xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 78 tổ B, ấp C, xã X, huyện H (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phan Văn D (đã chết) và bà Trần Thị T2 (đã chết); Bị cáo có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/3/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 19/ST-HS, chấp hành án xong ngày 02/02/2000;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2024, đến ngày 19/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa*

1. Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1: Ông Tô Ngọc Minh T3, Luật sư của Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Phan Hồng N: Ông Trần Thái Thuận T4, Luật sư Công ty L3 – chi nhánh T10, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (có mặt).

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Thị Hạnh Đ, Đỗ Hữu T5 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc A nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2024, do muốn thu lợi bất chính, Nguyễn Anh T đã liên hệ qua ứng dụng Tiktok với người tên là “Út Sỏ” (chưa rõ nhân thân lai lịch) lấy tài khoản cá cược KG601001 cấp đại lý (Agent) trên trang web “bong88.com”, hạn mức 50.000 điểm, với quy ước 01 điểm là 12.000 đồng và được “Út Sỏ” chia sẵn thành 09 tài khoản khác nhau, gồm các tài khoản sau: KG601001000, hạn mức 500 điểm; KG601001001, hạn mức 6.000 điểm; KG601001002, hạn mức 2.000 điểm; KG601001003, hạn mức 1.000 điểm; KG601001004, hạn mức 1.000 điểm; KG601001005, hạn mức 1.000 điểm; KG601001007, hạn mức 3.000 điểm; KG601001008, hạn mức 5.000 điểm và KG601001009, hạn mức 1.000 điểm để tham gia đánh bạc và giao lại cho người khác tham gia đánh bạc.

1. Đối với tài khoản KG601001004, KG601001008 và KG601001009:

Ngày 14/6/2024, Nguyễn Anh T giao lại tài khoản KG601001004, với quy ước 01 điểm là 35.000 đồng (hưởng chênh lệch 23.000 đồng/điểm); tài khoản KG601001008, với quy ước 01 điểm là 50.000 đồng (hưởng chênh lệch 38.000 đồng/điểm) và tài khoản KG601001009, với quy ước 01 điểm là 35.000 đồng (hưởng chênh lệch 23.000 đồng/điểm) cho Đỗ Hữu T6 để cá cược.

Qua kiểm tra sao kê tài khoản KG601001004, từ ngày 01/7/2024 đến ngày 05/7/2024, Toán đặt cược 21 trận, trong đó có 03 trận với số tiền cá cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

Qua kiểm tra sao kê tài khoản KG601001008, từ ngày 15/6/2024 đến ngày 09/7/2024 Toán đặt cược 62 trận bóng đá, trong đó có 03 trận bóng đá có số tiền cá cược từ 5.000.000 đồng trở lên, diễn hình:

Đối với tài khoản KG601001009, T6 giao cho Đỗ Hữu T7 (em ruột của T6) và Tính giao lại cho M để M cá cược. Sau đó, T là người điều chỉnh quy ước 01 điểm là 50.000 đồng. Tuy nhiên, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng tên M để xác định việc quy ước số điểm thành tiền, để có cơ sở xử lý đối với Đỗ Hữu T7.

2. Đối với tài khoản KG601001001:

Trần Văn T1 đã liên hệ với Nguyễn Thị Hạnh Đ để lấy tài khoản cá cược từ Nguyễn Anh T đưa lại cho T1 để tham gia cá cược. Ngày 06/6/2024, Nguyễn Anh T đưa tài khoản KG601001001 để Đ giao lại cho Trần Văn T1, T đã quy ước 01 điểm là 50.000 đồng (hưởng chênh lệch 38.000 đồng/điểm) để T1 cá cược.

Qua kiểm tra sao kê tài khoản KG601001001, từ ngày 06/6/2024 đến ngày 09/7/2024, T1 đặt cược 60 trận bóng đá, trong đó có 04 trận bóng đá có số tiền cá cược từ 50.000.000 đồng trở lên, diễn hình:

- Trận Đức và S diễn ra ngày 14/6/2024, T1 đặt cược 14 lần với 2.900 điểm, tương đương số tiền 145.000.000 đồng. Trong trận này, T1 thắng 418 điểm, tương đương 20.900.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia cá cược và đánh bạc là 165.900.000 đồng.

- Trận Thổ Nhĩ K1 và Cộng hòa S1 diễn ra ngày 26/6/2024, T1 đặt cược 09 lần với 1.700 điểm, tương đương số tiền 85.000.000 đồng. Trong trận này, T1 thắng 564 điểm, tương đương 28.200.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia cá cược và đánh bạc là 113.200.000 đồng..

- Trận B và U diễn ra ngày 26/6/2024, T1 đặt cược 03 lần với 1.300 điểm, tương đương số tiền 65.000.000 đồng. Trong trận này, T1 thắng 896 điểm, tương đương 44.800.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia cá cược và đánh bạc là 109.800.000 đồng.

- Trận A1 và Thụy Sĩ diễn ra ngày 06/7/2024, T1 đặt cược 09 lần với 1.200 điểm, tương đương số tiền 60.000.000 đồng. Trong trận này, T1 thắng 85 điểm, tương đương 4.250.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia cá cược và đánh bạc là 64.250.000 đồng.

3. Đối với tài khoản KG601001000:

Từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/7/2024, Nguyễn Anh T sử dụng để trực tiếp cá cược 32 trận, trong đó có các trận bóng đá có số tiền cá cược từ 5.000.000 đồng trở lên, diễn hình:

- Trận Á và P diễn ra vào ngày 18/6/2024, T đặt cược 01 lần với 1.000 điểm, tương đương số tiền 12.000.000 đồng, trận này hòa. Như vậy, số tiền T tham gia đánh bạc là 12.000.000 đồng.

- Trận P1 và B1 diễn ra ngày 28/6/2024, T đặt cược 05 lần với 250 điểm, tương đương số tiền 3.000.000 đồng. Trong trận này, T thắng 179,1 điểm, thua 40 điểm. Tổng số tiền T tham gia cá cược và đánh bạc là 5.149.200 đồng.

Tài khoản này T cá cược thua nên không hưởng lợi.

4. Đối với tài khoản KG601001007:

Từ ngày 14/6/2024 đến ngày 24/6/2024, Nguyễn Anh T sử dụng để trực tiếp cá cược 22 trận, trong đó có các trận bóng đá có số tiền cá cược từ 5.000.000 đồng trở lên, diễn hình:

- Trận Bồ Đào N1 và Cộng hòa Séc diễn ra ngày 18/6/2024, T đặt cược 04 lần với 510 điểm, tương đương số tiền 6.120.000 đồng. Trong trận này, T thắng 131,4 điểm, thua 120 điểm. Tổng số tiền T tham gia cá cược và đánh bạc là 7.696.800 đồng.

- Trận C1 và A2 diễn ra ngày 19/6/2024, T đặt cược 04 lần với 230 điểm, tương đương số tiền 2.760.000 đồng. Trong trận này, T thắng 202 điểm. Tổng số tiền T tham gia cá cược và đánh bạc là 5.184.000 đồng.

- Trận H2 và S diễn ra ngày 23/6/2024, T đặt cược 08 lần với 340 điểm, tương đương số tiền 4.080.000 đồng. Trong trận này, T thắng 167 điểm, thua 150 điểm. Tổng số tiền T tham gia cá cược và đánh bạc là 6.084.000 đồng.

- Trận E và V diễn ra ngày 23/6/2024, T đặt cược 06 lần với 620 điểm, tương đương số tiền 7.440.000 đồng. Trong trận này, T thắng 285 điểm, thua 155 điểm. Tổng số tiền T tham gia cá cược và đánh bạc là 10.860.000 đồng.

Tài khoản này T cá cược thua nên không hưởng lợi.

5. Đối với tài khoản KG601001002, KG601001003, KG601001005:

Nguyễn Anh T giao 03 tài khoản trên cho các đối tượng sử dụng ứng dụng Zalo tên “Trương Hoàng V1”, “Cà Ri” (chưa rõ nhân thân lai lịch) và đối tượng tên Trần Văn P2 (hiện Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được) để cá cược.

6. Hành vi Nguyễn Anh T đánh bạc bằng hình thức nhắn tin thông qua tài khoản Zalo “Bé Đ” và “Sói Trắng”:

Từ ngày 02/7/2024 đến ngày 10/7/2024, Nguyễn Anh T trực tiếp cá cược bóng đá với Phan Hồng N qua tin nhắn từ tài khoản Zalo tên “Bé Đ” của Nguyễn Thị Hạnh Đ. Nhiên đặt cược tổng cộng 06 trận, T thua Nhiên số tiền khoảng 26.000.000 đồng. Cụ thể:

- Trận Hà L và R diễn ra ngày 02/7/2024, trong hiệp 01, Nhiên đặt cược xiu của đội Hà Lan, số tiền 7.000.000 đồng, đặt cược xiu cá trận số tiền 10.000.000 đồng; hiệp 02 đặt cược T8, số tiền 12.000.000 đồng. Tổng số tiền N cá cược với T là 29.000.000 đồng. Kết quả trận này hiệp 01, Hà Lan thắng Romania, tỉ số 1 - 0, nên N hòa tiền; hiệp 02, Hà Lan thắng Romania tỉ số 2 - 0, nên N thắng cược số tiền 10.440.000 đồng; cả trận Hà Lan thắng Romania tỉ số 3 - 0, nên N thua cược số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền N tham gia đánh bạc trong trận này là 29.000.000 đồng tiền đặt cược + 10.440.000 đồng tiền thắng cược = 39.440.000 đồng. Như vậy, số tiền N tham gia đánh bạc là 39.440.000 đồng.

- Trận Costa R1 và P1 diễn ra ngày 03/7/2024, N đặt cược đội Costa Rica với số tiền 5.000.000 đồng, kết quả Costa Rica thắng Paraguay tỉ số 2 - 1, nên N thắng cược số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền N tham gia đánh bạc là 5.000.000 đồng tiền cược + 5.000.000 tiền thắng cược = 10.000.000 đồng. Như vậy, số tiền N tham gia đánh bạc là 10.000.000 đồng.

- Trận Tây Ban N2 và Pháp diễn ra ngày 10/07/2024, N đặt cược số tiền 10.000.000 đồng. Trận này N thắng 8.000.000 đồng (do kèo chấp). Như vậy, số tiền N tham gia đánh bạc là 18.000.000 đồng.

- Trận A3 và Canada diễn ra ngày 10/07/2024, N đặt cược số tiền 10.000.000 đồng. Trận này N thắng 9.750.000 đồng (do kèo chấp). Như vậy, số tiền N tham gia đánh bạc là 19.750.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo N thu lợi từ việc đánh bạc thắng bị cáo T là 26.000.000 đồng

Từ ngày 30/6/2024 đến ngày 10/7/2024, Nguyễn Anh T trực tiếp cá cược bóng đá với Huỳnh Ngọc A qua tin nhắn từ tài khoản Zalo tên “Sói Trắng”. Tuy nhiên, quá trình cá cược qua kiểm tra không có trận nào có số tiền cược và tiền thắng cược từ 5.000.000 đồng trở lên.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1 và Phan Hồng N khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 402/2026/HS-ST ngày 23/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322, điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2024.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2024 đến ngày 19/7/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hồng N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2024 đến ngày 19/7/2024.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/7/2026 bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 28/7/2026, bị cáo Phan Hồng N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 04/8/2026, bị cáo Trần Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định và các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Phan Hồng N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1 và Phan Hồng N tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 402/2026/HS-ST ngày 23/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn T1 và Phan Hồng N có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ về các tình tiết giảm nhẹ mới mà cấp sơ thẩm chưa ghi nhận; tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Tô Ngọc Minh T3 bào chữa cho bị cáo Trần Văn T1 trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là lao động chính trong gia đình, phải chăm lo cho mẹ già và 02 con nhỏ bị bệnh; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện quá trình công tác và thành tích của bản thân, gồm Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã V về thành tích đóng góp xuất sắc trong việc xây dựng nhà tình nghĩa; các tài liệu thể hiện bị cáo được Tổng công ty C2 tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm 2015, năm 2016 và nhiều Giấy khen trong quá trình công tác. Bị cáo hiện đang làm việc tại Công ty Cổ phần X và có công văn của công ty nơi bị cáo làm việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục hỗ trợ công ty và người lao động. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết nêu trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Trần Văn T1 được hưởng án treo.

Bị cáo Trần Văn T1 đồng ý lời bào chữa của Luật sư và không trình bày thêm.

Luật sư Trần Thái Thuận T4 bào chữa cho bị cáo Phan Hồng N trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 26.000.000 đồng; ngoài việc khai nhận hành vi phạm tội bị cáo còn tự nguyện khai báo thêm 04 lần cá cược khác mà cơ quan tiến hành tố tụng chưa phát hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hiện nay, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 04 con nhỏ; đồng thời bị cáo bị bệnh về mắt, cụ thể là đục thủy tinh thể, phải điều trị tại Bệnh viện Mắt Thành phố H. Ngoài ra, bị cáo được Hội Chữ thập đỏ phường B biểu dương do có thành tích đóng góp cho Hội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phan Hồng N đồng ý lời bào chữa của Luật sư và không trình bày thêm.

Bị cáo Nguyễn Anh T trình bày: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Về nhân thân, ông nội của bị cáo là ông Nguyễn Văn L1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, bác ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn B2, liệt sĩ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo theo nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1 và Phan Hồng N được làm trong thời hạn luật định, đúng hình thức, nội dung nên hợp lệ, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1 và Phan Hồng N tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, do muốn thu lợi bất chính từ việc tổ chức cho người khác đánh bạc, T liên hệ qua ứng dụng TikTok với đối tượng “Út Sô” để nhận tài khoản cá cược KG601001 cấp đại lý trên trang web “bong88.com”, hạn mức 50.000 điểm, quy ước 01 điểm là 12.000 đồng. Sau đó, T sử dụng tài khoản đại lý để tạo, quản lý và giao các tài khoản cá cược cho những người khác tham gia đánh bạc.

T giao cho Đỗ Hữu T6 các tài khoản KG601001004, KG601001008 và KG601001009; giao tài khoản KG601001001 cho Trần Văn T1 thông qua Nguyễn Thị Hạnh Đ; giao các tài khoản KG601001002, KG601001003 và KG601001005 cho các đối tượng khác. T tự quy ước giá trị 01 điểm từ 35.000 đồng đến 50.000 đồng, cao hơn giá trị điểm của tài khoản đại lý, để hưởng chênh lệch từ 23.000 đồng đến 36.000 đồng/điểm. T trực tiếp theo dõi điểm cược, kết quả thắng thua và giao nhận tiền thắng cược với các con bạc. Tổng số tiền T thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc được xác định là 54.332.150 đồng.

Ngoài hành vi tổ chức cho người khác đánh bạc, T còn trực tiếp sử dụng các tài khoản KG601001000 và KG601001007 để cá cược bóng đá. Qua kiểm tra sao kê, tài khoản KG601001000 có 02 trận có số tiền tham gia đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên; tài khoản KG601001007 có 04 trận có số tiền tham gia đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. Các lần trực tiếp cá cược này T đều bị thua, không thu lợi. Đồng thời, T còn trực tiếp cá cược bóng đá với Phan Hồng N qua tài khoản Zalo “Bé Đ”, với tổng số tiền N tham gia đánh bạc là 94.190.000 đồng, trong đó có 04 trận có số tiền

tham gia đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. T thua cược và không thu lợi từ việc này.

Bị cáo Nguyễn Anh T đã có hành vi tổ chức đánh bạc, thuộc trường hợp thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên và sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội; đồng thời, bị cáo còn trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trị giá 50.000.000 đồng trở lên và sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội.

Do đó, bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 322 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Văn T1: T1 có nhu cầu cá cược bóng đá nên liên hệ với Nguyễn Thị H3 Đào để lấy tài khoản do T cung cấp. Thông qua Đ, T giao tài khoản KG601001001 cho T1 và quy ước 01 điểm là 50.000 đồng. Từ ngày 06/6/2024 đến ngày 09/7/2024, T1 sử dụng tài khoản này tham gia cá cược 60 trận bóng đá, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 1.831.429.500 đồng, trong đó có 03 trận có số tiền tham gia đánh bạc trên 50.000.000 đồng. T1 không thu lợi từ việc sử dụng tài khoản này.

Bị cáo Trần Văn T1 đã có hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá với số tiền trị giá 50.000.000 đồng trở lên và sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử để phạm tội.

Do đó, bị cáo Trần Văn T1 đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phan Hồng N: Từ ngày 02/7/2024 đến ngày 10/7/2024, N trực tiếp nhắn tin với T qua tài khoản Zalo “Bé Đ” để đặt cược bóng đá được thua bằng tiền. Nhiên tham gia các trận Hà Lan - Romania, Costa Rica - Paraguay, Tây Ban Nha - Pháp và A3 - Canada, với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 94.190.000 đồng, trong đó có 04 trận có số tiền tham gia đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. Nhiên thu lợi 26.000.000 đồng từ việc thắng cược T.

Do đó, bị cáo Phan Hồng N đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Văn T1, Phan Hồng N:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt. Cụ thể, đối với bị cáo Nguyễn Anh T, cấp sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; có thân nhân là người có công với Nhà nước và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn T1, cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Đối với bị cáo Phan Hồng N, cấp sơ thẩm xem xét tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 26.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Trần Văn T1, tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, gồm các Giấy khen của Ủy ban nhân dân xã V về thành tích đóng góp xuất sắc trong việc xây dựng nhà tình nghĩa; các tài liệu thể hiện bị cáo được Tổng công ty C2 tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua” năm 2015, năm 2016 và nhiều Giấy khen trong quá trình công tác. Hội đồng xét xử xét thấy, các tài liệu nêu trên thể hiện bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo Trần Văn T1 tham gia đánh bạc với số tiền rất lớn, gần 02 tỷ đồng; đồng thời, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp có nhiều tình tiết định khung tăng nặng. Đối chiếu với bị cáo Trần Văn T9, số tiền tham gia đánh bạc trên 02 tỷ đồng và bị cáo T9 phải chịu mức hình phạt 04 năm tù. Đối chiếu với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, số tiền đánh bạc và vai trò của bị cáo T1, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, đồng thời đây là mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T1, giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị cáo Phan Hồng N, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù số tiền bị cáo tham gia đánh bạc chưa đến 100.000.000 đồng, thấp hơn rất nhiều so với số tiền mà các bị cáo Trần Văn T1 và Trần Văn T9 đã tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo N có nhân thân xấu, trước đây đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” vào năm 2000. Mặc dù hành vi phạm tội đã xảy ra từ thời gian rất lâu, không cùng loại với tội phạm mà bị cáo thực hiện trong vụ án này, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích, nhưng việc bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy ý thức chấp hành pháp luật chưa thật sự nghiêm. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là hành vi nguy hiểm cho xã hội, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đề nghị cho bị cáo Phan Hồng N được hưởng án treo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại cấp phúc thẩm, bị cáo N cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình, trong đó bị cáo là lao động chính, đang trực tiếp nuôi dưỡng 04 con nhỏ; tình trạng sức khỏe và quá trình tham gia các hoạt động tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu do bị cáo cung cấp là những tình tiết mới, cần được xem xét khi đánh giá toàn diện về nhân thân, hoàn cảnh gia đình và khả năng cải tạo của bị cáo. Đồng thời, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc chưa đến 100.000.000 đồng, thấp hơn rất nhiều so với số tiền mà các bị cáo Trần Văn T1 và Trần Văn T9 đã tham gia đánh bạc. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Hồng N, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T, tại cấp phúc thẩm, bị cáo T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, cung cấp thông tin, chỉ ra các con bạc và những đối tượng có liên quan là Trương Hoàng V1, Trần Văn P2, Huỳnh Ngọc A4, qua đó giúp cơ quan tiến hành tố tụng làm sáng tỏ nội dung vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết thể hiện sự hợp tác tích cực của bị cáo, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên có cơ sở áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. So với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt so với mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội có quá trình cải tạo, hợp tác tích cực. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Thị Hạnh Đ, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Anh T trong cùng hành vi phạm tội. Tuy nhiên, mức hình phạt tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đ là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án, cần được xem xét lại để bảo đảm sự tương xứng trong việc quyết định hình phạt giữa các đồng phạm. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị Hạnh Đ không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với phần bản án liên quan đến bị cáo Đ. Vì vậy, để bảo đảm nguyên tắc xét xử theo phạm vi kháng cáo, kháng nghị và ổn định các quyết định của bản án sơ thẩm đối với phần không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Hạnh Đ.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Trần Văn T1.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2024 đến ngày 19/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Phan Hồng N. Sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T và bị cáo Phan Hồng N.

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322, điểm b, c khoản 2 Điều 321, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Hồng N 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/7/2024 đến ngày 19/7/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Bị cáo Trần Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Anh T, Phan Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 8; (1)
- TAND Khu vực 8; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 8; (1)
- Bị cáo; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (28) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Uyên Thy

